

HOÀN THIỆN TỔ CHỨC CÔNG TÁC KẾ TOÁN TẠI CÔNG TY TNHH SRITHAI VIỆT NAM TRONG ĐIỀU KIỆN ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

Phan Thị Thu Hằng

Nguyễn Thị Vững

Trường Đại học Đồng Nai

Tác giả liên hệ: Phan Thị Thu Hằng - Email: phanthuhang202@gmail.com

(Ngày nhận bài: 16/5/2024, ngày nhận bài chỉnh sửa: 30/5/2024, ngày duyệt đăng: 21/6/2024)

TÓM TẮT

Tổ chức công tác kế toán đóng vai trò quan trọng đối với sự phát triển toàn diện của công ty. Tổ chức công tác trong điều kiện ứng dụng công nghệ thông tin mang những đặc thù riêng, không còn giống như tổ chức công tác kế toán thủ công. Công ty TNHH Srithai Việt Nam là một công ty FDI có vốn đầu tư lớn nên việc nâng cao, hoàn thiện tổ chức công tác kế toán dưới sự tác động của công nghệ thông tin đang là một vấn đề cấp thiết. Bằng phương pháp thu thập dữ liệu sơ cấp, phương pháp điều tra qua bảng hỏi khảo sát thực hiện trên 11 nhân viên kế toán tại Công ty TNHH Srithai Việt Nam, nhóm tác giả sử dụng phần mềm Excel để tổng hợp các phiếu điều tra, xử lý, phân tích số liệu theo nội dung nghiên cứu. Ngoài ra, nhóm tác giả sử dụng phương pháp thu thập dữ liệu thứ cấp như: các văn bản luật, chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam, các giáo trình về tổ chức công tác kế toán, các tài liệu về chứng từ, sổ sách, báo cáo kết toán tại công ty. Kết quả nghiên cứu đã đánh giá thực trạng tại Công ty TNHH Srithai Việt Nam và đề xuất một số giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả tổ chức công tác kế toán trong điều kiện ứng dụng công nghệ thông tin.

Từ khóa: *Tổ chức công tác kế toán, ứng dụng công nghệ thông tin, Srithai Việt Nam*

1. Đặt vấn đề

Công ty TNHH Srithai Việt Nam (Viết tắt là Công ty Srithai) hiện nay là công ty 100% vốn đầu tư nước ngoài từ Tập đoàn Srithai Superware có trụ sở chính tại Thái Lan, chuyên gia công sản xuất các sản phẩm nhựa công nghiệp, đồ dùng bàn ăn, bao bì nước giải khát, cung cấp các mặt hàng về nhựa cho các tập đoàn lớn như Coca-Cola, Pepsico, Lavie, hệ thống Big C... Công ty Srithai là công ty FDI có vốn đầu tư lớn, để cung cấp thông tin kế toán một cách đầy đủ, chính xác và kịp thời đòi hỏi tổ chức công tác kế toán thường xuyên được cải tiến, nhất là dưới sự tác động của cuộc cách mạng công nghệ

4.0 thì việc ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) vào tổ chức công tác kế toán là hết sức cần thiết.

2. Cơ sở lý thuyết và tổng quan nghiên cứu

2.1. Cơ sở lý thuyết

Trong Luật Kế toán năm 2015, “kế toán là việc thu thập, xử lý, kiểm tra, phân tích và cung cấp thông tin kinh tế tài chính dưới hình thức giá trị, hiện vật và thời gian lao động”, “tổ chức công tác kế toán là việc tổ chức thực hiện các chuẩn mực và chế độ kế toán để phản ánh tình hình tài chính và kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, tổ chức thực hiện chế độ kiểm tra kế toán, chế độ bảo quản lưu giữ tài liệu kế toán, cung cấp

thông tin tài liệu kế toán và các nhiệm vụ khác của kế toán” (Quốc hội, 2015).

Tổ chức công tác kế toán trong điều kiện ứng dụng CNTT là việc áp dụng, thụ hưởng những thành tựu khoa học kỹ thuật của công nghệ việc công tác kế toán như việc thu thập, xử lý các thông tin, dữ liệu, kết xuất sổ sách, báo cáo và lưu trữ dữ liệu tự động và chính xác. Theo nhóm tác giả Tuyên & Hồng (2011), “tổ chức công tác kế toán trong điều kiện ứng dụng phần mềm kế toán chính là quá trình tổ chức 5 thành phần của hệ thống thông tin kế toán: thu thập dữ liệu đầu vào, xử lý, lưu trữ, kiểm soát và cung cấp thông tin trên cơ sở gắn với các đặc điểm của phần mềm kế toán với mục tiêu, yêu cầu của doanh nghiệp” (tr. 5).

Theo tác giả Hương (2022), những thành tựu của cuộc cách mạng 4.0 mang lại cho ngành kế toán nhiều cơ hội. Các trang thiết bị, các chương trình công nghệ hiện đại giúp kế toán viên có thể thực hiện việc kết xuất dữ liệu tùy thuộc yêu cầu đặt ra để phục vụ cho việc ra quyết định của ban lãnh đạo và thông tin cần thiết cho các nhà đầu tư, khách hàng... Sự linh hoạt này cho phép kiểm toán viên có thể thực hiện mọi lúc khi cần thiết. Sự phát triển của CNTT đã giúp cho việc tổ chức công tác kế toán được thực hiện cách dễ dàng hơn từ thu thập các thông tin chứng từ ban đầu đến việc xử lý thông tin, thực hiện ghi sổ kế toán và cung cấp thông tin báo cáo, lưu trữ tài liệu.

2.2. Tổng quan nghiên cứu

Trong đề tài “Hoàn thiện tổ chức công tác kế toán tại Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Yên Thịnh”, tác giả Quỳnh (2017) hệ thống hóa các vấn

đề cơ bản liên quan đến việc tổ chức công tác kế toán trong doanh nghiệp như các khái niệm, nội dung, ý nghĩa, nguyên tắc. Tác giả vận dụng các phương pháp nghiên cứu, các lý luận chung để đi sâu, tìm hiểu, đánh giá, phân tích được thực trạng tổ chức công tác kế toán tại Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Yên Thịnh, đưa ra các giải pháp và kiến nghị đối với phía Nhà nước cũng như công ty nhằm giúp hoàn thiện tổ chức công tác kế toán tại công ty.

Tác giả Anh (2021) phân tích lý luận chung về tổ chức công tác kế toán trong doanh nghiệp, cụ thể trình bày về nhiệm vụ, vai trò của việc tổ chức công tác kế toán, các yêu cầu, nguyên tắc khi tổ chức công tác kế toán. Từ các cơ sở lý luận đưa ra, tác giả đã đối chiếu, đánh giá thực trạng tại Công ty Cổ phần 32 qua các vấn đề tổ chức bộ máy kế toán, tổ chức chứng từ, tổ chức hệ thống tài khoản, tổ chức sổ kế toán, cung cấp thông tin, kiểm tra kế toán và ứng dụng CNTT trong công tác kế toán tại công ty. Tác giả chỉ ra các nguyên nhân khách quan, chủ quan dẫn đến những tồn tại cần khắc phục tại công ty và đưa ra các biện pháp nhằm đáp ứng ngày càng tốt về tổ chức công tác kế toán trong điều kiện hoạt động kinh doanh của công ty.

Tác giả Hiền (2021) trong bài báo “Hoàn thiện tổ chức công tác kế toán nhằm nâng cao chất lượng thông tin kế toán trong các doanh nghiệp nhỏ và vừa tỉnh Đồng Nai” đánh giá thực trạng về tổ chức công tác kế toán với các vấn đề về: Tổ chức bộ máy kế toán và nhân sự kế toán; Tổ chức hệ thống chứng từ kế toán và quy trình luân chuyển chứng từ; Tổ chức hệ thống tài khoản kế toán và

ghi chép các giao dịch; Tổ chức lựa chọn hình thức kế toán và tổ chức hệ thống sổ kế toán; Tổ chức hệ thống báo cáo tài chính; Tổ chức lưu trữ tài liệu, chứng từ và hệ thống sổ sách; Tổ chức kiểm tra kế toán, ứng dụng CNTT vào kế toán của các doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh Đồng Nai. Tác giả cũng đã đưa ra một số giải pháp đề xuất hoàn thiện như doanh nghiệp cần quy định các trình tự luân chuyển chứng từ hợp lý, khoa học, tránh chồng chéo, hoàn thiện về hệ thống sổ và việc báo cáo tài chính kế toán.

Tác giả Nguyễn (2023) sử dụng phương pháp định tính: quan sát, tham khảo tài liệu, phân tích, so sánh nhằm tìm hiểu các vấn đề đang tồn tại, những ưu điểm, hạn chế trong tổ chức công tác kế toán tại Công ty Xổ số kiến thiết, dự đoán các nguyên nhân. Kết quả nghiên cứu chỉ ra, tổ chức công tác kế toán tại Công ty TNHH Một thành viên Xổ số Kiến thiết Thành phố Hồ Chí Minh mặc dù đã đáp ứng yêu cầu cung cấp thông tin kế toán khách quan và trung thực, hỗ trợ cho ban giám đốc trong quản lý và giám sát hoạt động của Công ty; tuy nhiên vẫn còn tồn tại vài hạn chế nhất định, tác giả cũng đề xuất giải pháp nhằm hoàn thiện tổ chức công tác kế toán tại Công ty.

3. Phương pháp nghiên cứu

Nhóm tác giả sử dụng các phương pháp chính như sau:

Về phương pháp thu thập dữ liệu:

Nguồn dữ liệu thứ cấp: Nguồn cung cấp dữ liệu thứ cấp bao gồm các văn bản luật, thông tư, hệ thống tài khoản... về kế toán doanh nghiệp; các công trình nghiên cứu về tổ chức công tác kế toán

tại các doanh nghiệp; các tài liệu của công ty.

Nguồn dữ liệu sơ cấp: Điều tra, thu thập thông tin từ các phòng ban trong công ty thông qua phiếu khảo sát, quan sát trực tiếp, phỏng vấn trực tiếp. Một bảng hỏi được thiết kế với 25 câu hỏi/biến quan sát theo kiểu Likert (từ Hoàn toàn không đồng ý – Hoàn toàn đồng ý) xoay quanh 7 yếu tố cụ thể trong nội dung tổ chức công tác kế toán. Bảng hỏi này dùng để khảo sát đối tượng là 11 kế toán viên tại phòng Tài chính – Kế toán của Công ty TNHH Srithai Việt Nam. Bảng hỏi được gửi trực tiếp đến các đối tượng khảo sát. Phiếu khảo sát sau khi thu về được xác định những phiếu hợp lệ và không hợp lệ (phiếu không hợp lệ là phiếu điền không đầy đủ thông tin).

Về phương pháp xử lý dữ liệu: Thu thập số liệu thô của công ty, sau đó toàn bộ số liệu thô được xử lý và chọn lọc để đưa vào đề tài một cách chính xác, khoa học, đưa đến cho người đọc những thông tin hiệu quả nhất.

Thông qua những phiếu khảo sát được gửi về, kết hợp với số liệu từ việc quan sát, phỏng vấn trực tiếp theo mục tiêu nghiên cứu của đề tài, sử dụng phần mềm Excel để tổng hợp các phiếu điều tra, xử lý, phân tích số liệu theo nội dung nghiên cứu.

4. Kết quả nghiên cứu thực trạng tổ chức công tác kế toán tại Công ty TNHH Srithai Việt Nam trong điều kiện ứng dụng công nghệ thông tin

Tổ chức công tác kế toán tại Công ty TNHH Srithai Việt Nam trong điều kiện ứng dụng CNTT được thể hiện trên các phương diện sau:

Về tổ chức bộ máy kế toán:

Công ty tổ chức công tác kế toán theo hình thức bộ máy kế toán tập trung: Bộ phận kế toán chịu sự quản lý trực tiếp từ Giám đốc công ty. Công ty có nhà máy, chi nhánh khác nhưng bộ phận kế toán chỉ tập trung ở trụ sở công ty, tại chi nhánh khác chỉ có văn phòng nhỏ để thu thập các chứng từ ban đầu chứ không có bộ phận kế toán.

Bộ máy kế toán gồm có Giám đốc tài chính, Kế toán trưởng; Kiểm toán nội bộ; Quản lý tài chính và các kế toán

viên (kế toán giá thành, kế toán phải thu, phải trả, kế toán tiền... và phân tích tài chính). Khối lượng công việc kế toán bao gồm các nghiệp vụ gắn với quá trình sản xuất, kinh doanh tại công ty; bộ phận kế toán có 11 người, đều tốt nghiệp cao đẳng, đại học chuyên ngành Kinh tế, Kế toán, công tác lâu năm tại công ty.

Kết quả khảo sát về tổ chức bộ máy kế toán được thể hiện ở bảng 1.

Bảng 1: Kết quả khảo sát công tác tổ chức bộ máy kế toán tại Công ty TNHH Srithai Việt Nam

STT	Nội dung	Các mức lựa chọn theo thang Likert				
		1	2	3	4	5
I. Tổ chức bộ máy kế toán						
1.	Bộ máy kế toán tại công ty vừa đảm bảo chức năng kế toán tài chính, vừa đảm bảo chức năng kế toán quản trị	0	0	0	8	3
2	Công ty có kế toán riêng phụ trách kế toán quản trị	0	0	1	9	1
3	Kế toán viên được phân công phụ trách từng phần hành và làm việc theo đúng chức năng, phần hành của mình	0	0	0	9	2
4	Nhân viên được tạo điều kiện tham gia các khoá đào tạo, cập nhật kiến thức, quy định mới	0	2	4	4	1

(Nguồn số liệu nhóm tác giả tổng hợp)

Về tổ chức chứng từ kế toán:

Chế độ chứng từ kế toán của công ty được áp dụng theo hướng dẫn của Thông tư 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ tài chính. Việc lập, lưu chuyển, lưu trữ chứng từ tại công ty được phân rõ ràng trong những nhân viên kế toán trong các bộ phận liên quan. 11/11 ý kiến đồng ý rằng “Tất cả các nội dung trên chứng từ đều được phản ánh đầy đủ thông tin theo quy định”. Công ty sử dụng phần mềm chung AX của công ty để lập các

chứng từ kế toán, như việc kết xuất hóa đơn, thông tin tờ khai, các sổ sách... rồi in ra giấy, ký duyệt rồi đóng dấu mộc; hoặc các thông tin được lập trên giấy (đã có ký duyệt) rồi nhập lên phần mềm máy tính. Theo khảo sát có 7/11 ý kiến đồng ý rằng “Công tác bảo quản, lưu trữ chứng từ được đơn vị thực hiện theo đúng quy định, sắp xếp chứng từ theo danh mục và đảm bảo thời gian lưu trữ theo quy định”.

Trong điều kiện ứng dụng CNTT, công ty cũng thực hiện dùng chữ ký

điện tử đối với các hóa đơn, chứng từ mặc định từ phần mềm. Các chứng từ cũng được lưu trữ trên máy nên cần cẩn trọng trong việc lưu trữ, bảo mật thông tin. Kết quả khảo sát công tác tổ chức chứng từ kế toán tại Công ty TNHH Srithai Việt Nam thể hiện ở bảng 2.

Bảng 2: *Kết quả khảo sát công tác tổ chức chứng từ kế toán tại Công ty TNHH Srithai Việt Nam*

STT	Nội dung	Các mức lựa chọn theo thang Likert				
		1	2	3	4	5
II.Tổ chức chứng từ						
1	Lưu chuyển chứng từ của công ty được quy định chặt chẽ với từng loại chứng từ cụ thể	0	0	0	8	3
2	Tất cả các nội dung trên chứng từ được phản ánh đầy đủ thông tin	0	0	0	11	0
3	Công tác kiểm tra chứng từ kế toán được thực hiện thường xuyên	0	0	1	9	1
4	Công tác bảo quản, lưu trữ chứng từ được đơn vị thực hiện theo đúng quy định của chế độ kế toán, sắp xếp theo danh mục và đảm bảo thời gian quy định	0	0	4	7	0

(Nguồn số liệu nhóm tác giả tổng hợp)

Về tổ chức hệ thống tài khoản kế toán:

Căn cứ vào kết quả phỏng vấn trực tiếp kế toán trưởng cho biết hệ thống tài khoản kế toán công ty áp dụng theo thông tư 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ tài chính. Công ty thường xuyên sử dụng 47/76 tài khoản cấp 1 từ tài khoản loại 1 đến tài khoản loại 9. Các tài khoản công ty sử dụng được mở chi tiết đến 7 chữ số. Các tài khoản được cài đặt mã hoá chi tiết trên phần mềm kế toán (bảng 3).

Bảng 3: *Trích danh mục Tài khoản kế toán tại Công ty TNHH Srithai Việt Nam*

Số hiệu tài khoản (Ledger account)			Tên tài khoản (Tiếng Anh/Tiếng Việt)
Cấp 1	Cấp 2	Cấp 3	
111			Tiền mặt
	1111		Tiền Việt Nam tại quỹ
		1111000	Cash on hand (VND) / Tiền Việt Nam - Tiền tại quỹ
		1111001	Cash on hand (VND) -Tiền Việt Nam - Tiền tại HN
	1112		Tiền mặt ngoại tệ

Số hiệu tài khoản (Ledger account)	Tên tài khoản (Tiếng Anh/Tiếng Việt)
1112000	Cash on hand (USD)/TM Ngoại tệ USD
1112001	Cash on hand(BAHT)/Tiền mặt (BAHT)
112	Tiền gửi ngân hàng
1121	Tiền gửi ngân hàng VND
1121001	Bangkok Bank (VND)/Tiền Ngân hàng VND - BBL
1121003	Vietcombank (VND)/Tiền Ngân hàng VND - VCB
1121004	HSBC (VND)/Tiền Ngân hàng VND - HSBC
1121005	Mizuho (VND)/Tiền ngân hàng Vietnam đồng (Mizuho)
1121006	Citibank (VND)/Tiền ngân hàngVND (Citibank)
1121007	Siam (VND)/Tiền ngân hàng Siam (VND)
1121008	Standard Bank (VND)/Tiền ngân hàng(VND)
1121009	VCB NAM BINH DUONG (VND)/ Tiền ngân hàng VCB NBD (VND)
1121010	UOB bank (VND)
1121012	Vietcombank-TBD (VND)/Tiền ngân hàng VCB TBD (VND)

(Nguồn: Phòng Tài chính, Công ty TNHH Srithai Việt Nam)
Kết quả khảo sát về hệ thống tài khoản kế toán tại công ty thể hiện ở bảng 4.

Bảng 4: Kết quả khảo sát công tác tổ chức tài khoản kế toán tại Công ty TNHH Srithai Việt Nam

STT	Nội dung	Các mức lựa chọn theo thang Likert				
		1	2	3	4	5
III.Hệ thống tài khoản kế toán						
1	Hệ thống tài khoản kế toán được xây dựng theo đúng quy định	0	0	0	10	1
2	Công ty mở thêm các tài khoản chi tiết phục vụ cho kế toán quản trị	0	0	0	9	2
3	Cách đặt tên, mã hóa tài khoản chi tiết dễ hiểu, dễ áp dụng	0	0	0	11	0

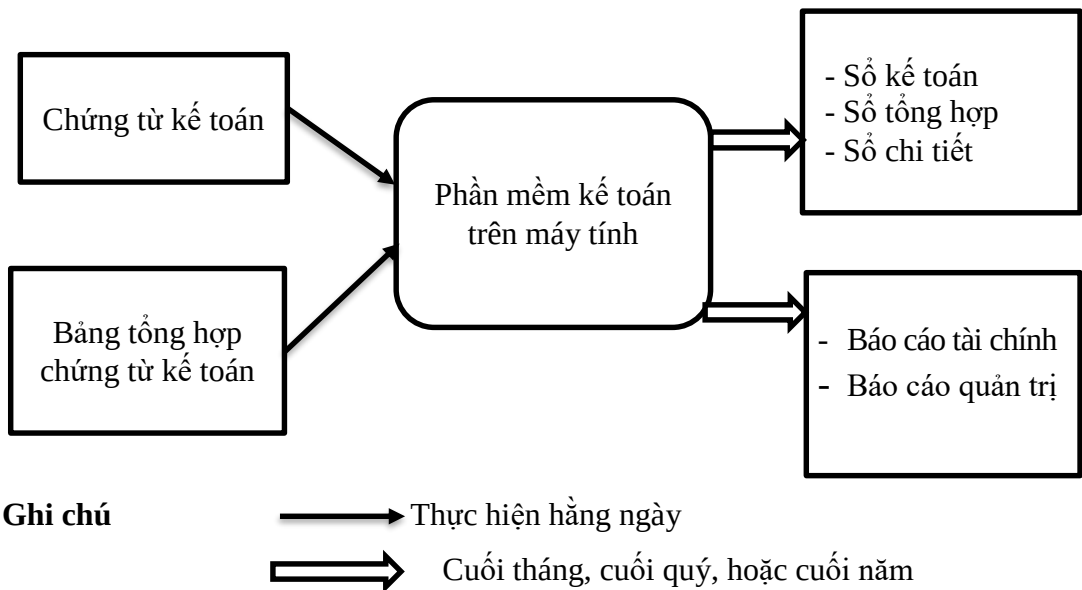
(Nguồn số liệu nhóm tác giả tổng hợp)

Về tổ chức hệ thống sổ kế toán:

Công ty TNHH Srithai Việt Nam áp dụng ghi sổ kế toán theo hình thức Nhật ký chung theo Thông tư 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài Chính. Công ty tổ chức hệ thống sổ kế toán trên phần mềm Microsoft Dynamics AX 2012 chung của toàn công ty. Hình thức này đảm bảo tất cả các nghiệp vụ kinh tế tài chính phát sinh đều được ghi nhận trên máy tính. Do

đó, mọi sổ sách kế toán đều sử dụng theo phần mềm này. Trình tự ghi sổ kế toán thể hiện ở sơ đồ hình 1.

Trên sổ sách kế toán thủ công, khi xảy ra sai sót cần sửa lỗi, kế toán viên thực hiện theo các phương pháp cải chính, phương pháp ghi bổ sung, phương pháp ghi số âm. Tuy nhiên, khi áp dụng in sổ từ phần mềm chỉ thực hiện sửa lỗi bằng phương pháp ghi số âm và phương pháp bổ sung.



Hình 1: Sơ đồ trình tự ghi sổ kế toán

Kết quả khảo sát về tổ chức hệ thống sổ kế toán thể hiện ở bảng 5.

Bảng 5: Kết quả khảo sát công tác tổ chức sổ kế toán tại Công ty TNHH Srithai Việt Nam

STT	Nội dung	Các mức lựa chọn theo thang Likert				
		1	2	3	4	5
IV. Hệ thống sổ kế toán						
1.	Hệ thống sổ kế toán được tổ chức theo Hình thức kế toán đang áp dụng tại công ty	0	0	0	10	1
2	Hệ thống sổ kế toán đáp ứng đủ yêu cầu quản lý và cung cấp thông tin	0	0	0	8	3
3	Phần mềm cho phép các kế toán viên kết chuyển sổ chi tiết theo yêu cầu	0	0	0	9	2

(Nguồn số liệu nhóm tác giả tổng hợp)

Về tổ chức cung cấp thông tin kế toán:

Báo cáo tài chính (BCTC): Đảm bảo yêu cầu BCTC, các thông tin trình bày trong BCTC được trình bày đầy đủ, chính xác. Công ty thực hiện đảm bảo cung cấp BCTC. Kỳ kế toán áp dụng cho công ty là kỳ kế toán năm, thường tính từ ngày 01/01 đến ngày 31/12 năm dương lịch. BCTC được lập đúng nội dung, phương pháp và trình bày nhất quán giữa các kỳ kế toán. BCTC được lập bởi Kế toán trưởng và Giám đốc công ty ký, chịu trách nhiệm về nội dung của báo cáo.

Công ty lập báo cáo tài chính với hai thứ tiếng: tiếng Anh và tiếng Việt, bao gồm:

+ Balance sheet (Bảng cân đối kế toán), mẫu số B01-DN.

+ Statement of income (Báo cáo kết quả kinh doanh), mẫu số B02-DN.

+ Cash flow statement (Báo cáo lưu chuyển tiền tệ), mẫu số B03-DN.

+ Notes to the financial statements (Bản thuyết minh báo cáo tài chính), mẫu số B04-DN.

Báo cáo quản trị (BCQT): Công ty chưa có quy định nào quy định rõ về báo cáo quản trị, các thông tin hay các mục cần đưa ra trong BCQT. Việc lập BCQT dựa vào hệ thống chứng từ sử dụng trong kế toán tài chính để thu thập các thông tin thực hiện, cụ thể dựa vào BCTC của công ty, tình hình tài chính, kế hoạch tài chính được phê duyệt mà hàng quý, năm khi có yêu cầu từ Tổng giám đốc, từ báo cáo kế toán tài chính sẽ xử lý thông tin đưa ra các đánh giá, phân tích, từ đó lập các báo cáo kế toán quản trị trình Giám đốc phê duyệt.

Kết quả khảo sát đánh giá tổ chức cung cấp thông tin kế toán tại công ty thể hiện ở bảng 6.

Bảng 6: Kết quả khảo sát công tác tổ chức cung cấp thông tin kế toán tại Công ty TNHH Srithai Việt Nam

Công ty TNHH SSK&K Việt Nam						
STT	Nội dung	Các mức lựa chọn theo thang Likert				
		1	2	3	4	5
V.Tổ chức cung cấp thông tin kế toán						
1	Công ty nộp báo cáo tài chính đúng theo quy định hiện hành	0	0	0	0	11
2	Phòng kế toán đã ban hành các danh mục báo cáo quản trị	0	1	3	7	0
3	Thông tin trình bày trên Báo cáo tài chính là đầy đủ, chính xác	0	0	0	10	1

(Nguồn số liệu nhóm tác giả tổng hợp)

Về tổ chức kiểm tra kế toán:

Tại Công ty TNHH Srithai Việt Nam đã có một kiểm toán nội bộ và kiểm toán bên ngoài (hàng năm Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam là công ty kiểm toán cho công ty). Công ty

kiểm toán sẽ thực hiện kiểm toán theo năm, thường vào đầu tháng 4.

Thực tế cho thấy công tác kiểm tra kế toán được thực hiện theo các nội dung:

+ Kiểm tra tính hợp pháp, hợp lệ của các chứng từ kế toán, kiểm tra việc

ghi chép trên sổ kế toán, kiểm tra báo cáo kế toán để đảm bảo đúng chế độ kế toán, đúng chính sách kế toán.

+ Kiểm tra trách nhiệm, kiểm soát chất lượng và độ tin cậy của các thông tin kinh tế tài chính của doanh nghiệp cung cấp thông qua BCTC và các báo cáo kế toán khác.

Việc kiểm tra cũng được tổ chức thường xuyên đối với từng kiểm toán

Bảng 7: *Kết quả khảo sát công tác tổ chức kiểm tra kế toán tại Công ty TNHH Srithai Việt Nam*

STT	Nội dung	Các mức lựa chọn theo thang Likert				
		1	2	3	4	5
VI. Tổ chức kiểm tra kế toán						
1	Kiểm tra kế toán nội bộ được thực hiện thường xuyên	0	4	3	4	0
2	Công ty thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính theo niên độ kế toán	0	0	0	9	2
3	Công ty đã ban hành quy trình thực hiện kiểm tra kế toán	0	2	5	4	0

(Nguồn số liệu nhóm tác giả tổng hợp)

Về ứng dụng CNTT trong công tác kế toán:

Việc ứng dụng CNTT trong công tác kế toán tại Công ty TNHH Srithai Việt Nam đã được thực hiện thông qua việc đầu tư trang thiết bị máy móc áp dụng công nghệ mới, triển khai các phần mềm hiện đại vào công tác kế toán:

Tổ chức trang bị các thiết bị kỹ thuật như máy tính, máy in, máy scan, máy fax... Mỗi kế toán viên đều được trang bị một máy vi tính độc lập, kết nối internet, đường truyền cao. Trong năm vừa qua, bộ phận IT của công ty đã tổ chức buổi training về CNTT cho các nhân viên trong công ty.

Phần mềm tại công ty: Hiện tại, phần mềm hỗ trợ thực hiện cho công

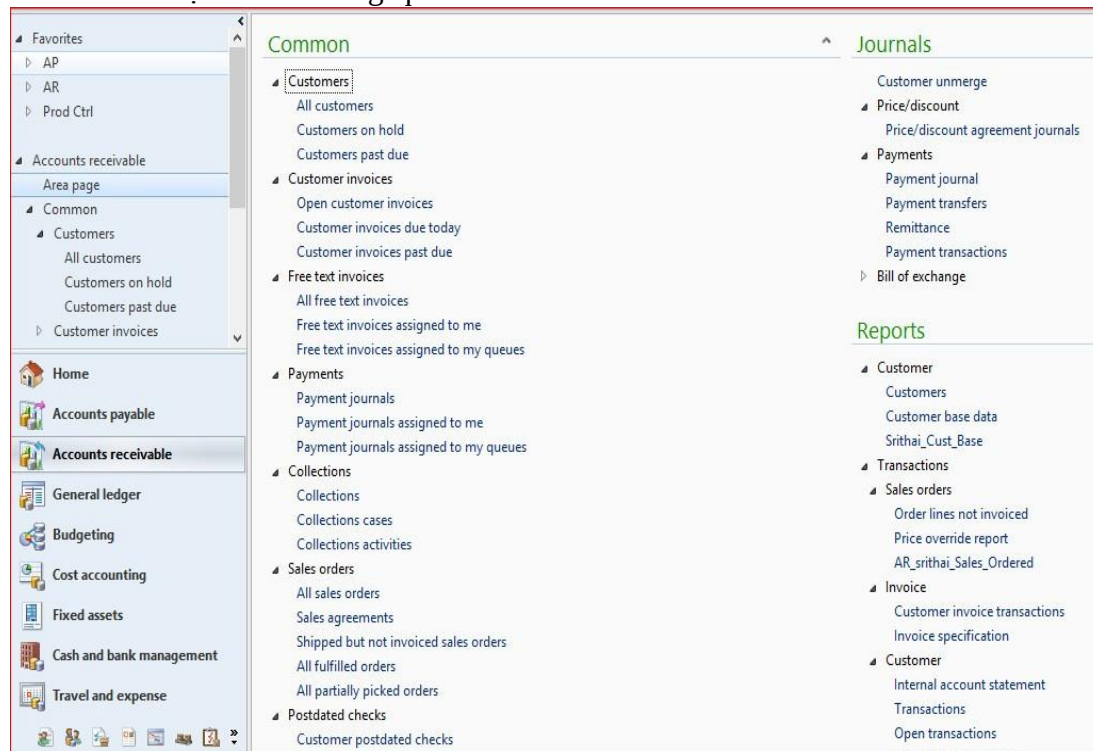
viên. Định kỳ hằng tháng kiểm kê đối chiếu công nợ với kế toán tổng hợp. Các kế toán viên thực hiện kiểm tra trước khi nộp báo cáo cho kế toán trưởng. Kiểm toán nội bộ thực hiện kiểm tra, đối chiếu sổ sách chứng từ.

Kết quả khảo sát về tổ chức kiểm tra kế toán thể hiện ở bảng 7.

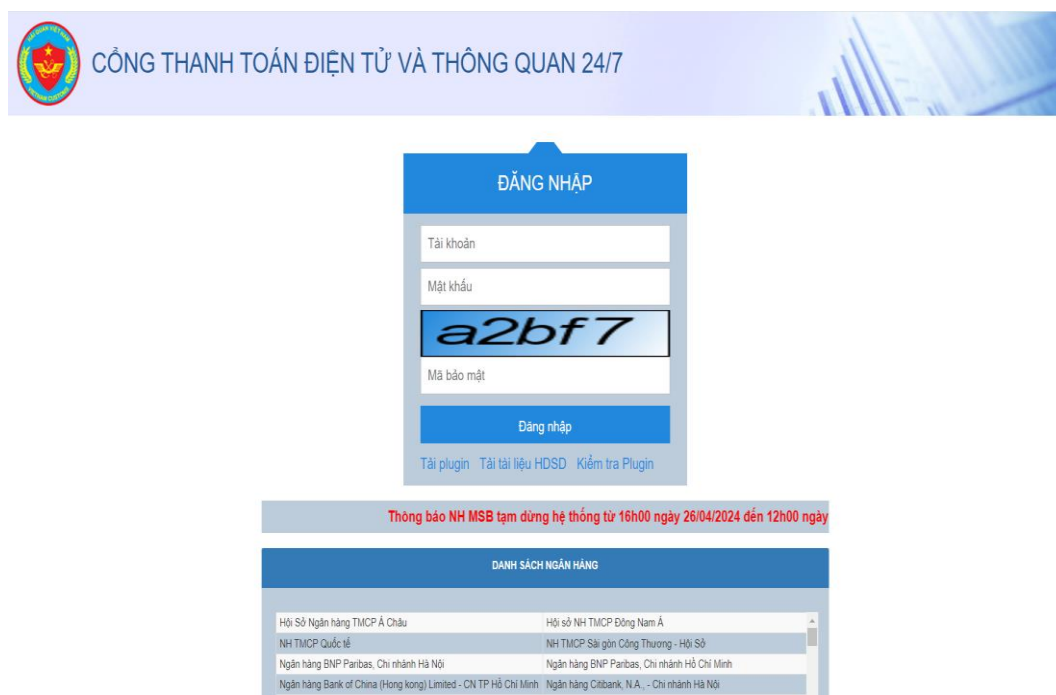
việc kế toán của công ty là phần mềm Microsoft Dynamics AX, phục vụ cho việc xử lý thông tin, hạch toán, thiết lập các chứng từ, lên sổ sách, lập BCTC, lưu trữ chứng từ. Kèm theo đó, tất cả các kế toán viên đều sử dụng đồng thời phần mềm Excel để thuận tiện cho việc theo dõi, và thiết lập các thao tác tính toán, đối chiếu với hệ thống trên phần mềm.

Trên hệ thống phần mềm được phân cấp rõ ràng, người làm ở phần hành nào thì chỉ được truy cập vào phần hành đó (hình 2). Ví dụ như người làm ở Bộ phận công nợ thì không thể truy cập được vào phần của người làm ở Bộ phận chi phí...

Ngoài ra công ty còn sử dụng công (hình 3).
thanh toán điện tử và thông quan 24/7



Hình 2: Các phân hành sử dụng trên phần mềm AX
(Nguồn: Phòng kế toán – Tài chính Công ty TNHH Srithai Việt Nam)



Hình 3: Cổng thanh toán điện tử và thông quan 24/7

5. Những tồn tại về tổ chức công tác kế toán trong điều kiện ứng dụng công nghệ thông tin tại Công ty TNHH Srithai Việt Nam và nguyên nhân của những tồn tại

Về tổ chức bộ máy kế toán: Mô hình sản xuất của công ty có nhiều chi nhánh, việc áp dụng mô hình kế toán tập trung là chưa phù hợp. Mô hình tổ chức bộ phận KTQT kết hợp với KTTC trên một phần hành kế toán mà chưa có tổ chức bộ phận KTQT riêng. Nhân viên chưa được tạo điều kiện tốt để tham gia các khóa đào tạo, cập nhật kiến thức quy định mới.

Về tổ chức chứng từ kế toán: Công tác kiểm tra chứng từ ban đầu không chi tiết, tồn tại sai sót dẫn đến trục trặc trong quá trình thực hiện thanh toán. Đầu tháng mới tiến hành thu thập chứng từ giao hàng tại chi nhánh sản xuất Melamine là chưa phù hợp, dẫn đến chứng từ bị chậm trễ, và công việc bị dồn vào đầu tháng tới. Các chứng từ kế toán chưa được bảo quản hợp lý. Do không gian tại văn phòng công ty không đủ, nên các giấy tờ như chứng từ bộ Phiếu thu, Phiếu chi, Ủy nhiệm chi,... được đóng thùng và sắp xếp ở hành lang văn phòng.

Về tổ chức sổ kế toán: Các sổ kế toán thường chỉ kết chuyển một năm một lần nên việc có sai sót xảy ra, chỉnh sửa chậm trễ, khó khăn.

Về tổ chức cung cấp thông tin kế toán: Việc ban hành các danh mục BCQT tại công ty chưa được thực hiện.

Về việc ứng dụng CNTT: Phần mềm công ty đang sử dụng tốc độ xử lý còn chậm, đặc biệt trong trường hợp kết chuyển sổ sách vào cuối quý, cuối

năm. Các thiết bị kỹ thuật, máy móc thiết bị chưa được nâng cấp, bảo trì, bảo dưỡng thường xuyên. Kiến thức tin học về Excel, Word của nhân viên vẫn còn hạn chế.

Các tồn tại kể trên xuất phát từ các nguyên nhân sau:

Về nguyên nhân khách quan: Các văn bản pháp luật là những cơ sở pháp lý mà kế toán căn cứ để thực hiện, tuy đã được bổ sung và sửa đổi, tuy nhiên vẫn không tránh khỏi các hạn chế, tồn tại. Những năm qua, các chính sách tài chính vĩ mô đang trong quá trình thay đổi và chưa hoàn thiện. Do các thay đổi trong kế toán diễn ra thường xuyên nhằm đáp ứng với sự phát triển theo từng thời kỳ nhất định. Trong điều kiện CNTT như hiện nay, các phương tiện, trang thiết bị kỹ thuật ngày càng được cải tiến. Thông tin dữ liệu kế toán đều được lưu trữ trên máy. Tuy nhiên, “tường rào” bảo mật nếu có sơ suất lỗ hổng nào thì sẽ dẫn đến tình trạng bị đánh cắp dữ liệu.

Xét về nguyên nhân chủ quan, công ty có sự thay đổi ban quản lý gây ra khó khăn trong việc tổ chức, điều hành. Mỗi khi có sự thay đổi Ban Giám đốc, tổ chức kế toán cũng có sự thay đổi. Công tác đào tạo, bồi dưỡng trình độ của kế toán viên còn hạn chế. Là một doanh nghiệp lớn, có nhiều vấn đề cần quan tâm nên nhà quản trị cho rằng CNTT chưa phải là nguyên nhân tác động đến hoạt động kinh doanh của công ty, dẫn đến việc đầu tư các thiết bị ứng dụng CNTT còn hạn chế. Hệ thống kiểm soát nội bộ đa số chỉ tập trung các chỉ số kinh tế tài chính, không chú trọng tới các hành vi gian lận trong việc thực

hiện công việc kế toán. Cơ sở hạ tầng CNTT, bảo mật còn hạn chế. Với việc áp dụng CNTT, các thao tác hồ sơ, chứng từ đều được chuyển hóa toàn bộ thành thông tin điện tử, trình độ ứng dụng công nghệ của các kế toán viên chưa được đào tạo sẽ khó nắm bắt và khó khăn trong việc thực hiện chuyên môn. Các buổi “tranning” chỉ giới hạn ở việc truyền thụ kiến thức nền, chưa chuyên sâu.

6. Các giải pháp đề xuất

Để hoàn thiện tổ chức công tác kế toán trong điều kiện ứng dụng CNTT, Công ty TNHH Srithai Việt Nam có thể thực hiện một số giải pháp như sau:

Về tổ chức bộ máy kế toán: Do công ty có chi nhánh sản xuất khác nên có thể thực hiện áp dụng mô hình bộ máy kế toán kết hợp vừa tập trung vừa phân tán, công ty có thể bố trí thêm các kế toán viên ở bộ phận chi nhánh sản xuất tại KCN VSIP II. Theo hình thức tổ chức này, kế toán sẽ đảm bảo thực hiện được kịp thời, nhanh chóng các nghiệp vụ phát sinh, việc thu thập chứng từ thực hiện nhanh chóng, tránh sự tồn đọng. Tại chi nhánh, kế toán viên cũng dễ dàng nắm bắt hoạt động sản xuất kinh doanh, tiện lợi cho việc đưa ra các báo cáo cho nhà quản trị. Công ty có thể xem xét về việc tổ chức các buổi đào tạo, nâng cao chất lượng đội ngũ nhân viên kế toán, cập nhật các văn bản, chính sách mới, trong điều kiện ứng dụng CNTT như hiện nay, kế toán viên cần được trang bị thêm các kỹ năng về CNTT nhằm phát huy được tối đa lợi ích của CNTT trong công tác kế toán.

Về tổ chức chứng từ kế toán: Các chứng từ phát sinh tại phân xưởng sản

xuất chi nhánh KCN VSIP II cần được tiến hành thu thập, xử lý kịp thời, tránh tình trạng dồn vào mỗi dịp đầu tháng hoặc cuối tháng mới đưa về văn phòng chính. Trong điều kiện ứng dụng phần mềm kế toán cũng không thể tránh khỏi các sai sót, kế toán viên cần chú ý kiểm tra các chứng từ đảm bảo đầy đủ các mục theo quy định, ví dụ như xác nhận đúng chữ ký, số hiệu... Công ty cần bố trí nơi có đủ điều kiện điện tích và an toàn để thực hiện bảo quản tốt các chứng từ được lưu trữ.

Về tổ chức sổ kế toán: Các sổ kế toán đều được ghi nhận và kết xuất từ phần mềm. Tuy nhiên, việc kết chuyển sổ kế toán trên phần mềm kế toán còn chưa đáp ứng được nhu cầu của người sử dụng, không thực hiện việc tự động kết chuyển số dư đầu kỳ. Hàng tháng hoặc hàng quý kế toán trưởng nên thực hiện việc kiểm tra, khóa sổ kế toán để tránh trường hợp thay đổi thông tin trong tháng. Công ty nên xem xét thực hiện việc in sổ kế toán ra để lưu trữ bằng giấy, để tránh trường hợp phần mềm có thể xảy ra các vấn đề phát sinh dẫn đến mất dữ liệu.

Về tổ chức báo cáo và cung cấp thông tin: Các BCTC của công ty đã đảm bảo thực hiện theo quy định, cung cấp thông tin đầy đủ, chính xác. Tuy nhiên, BCQT không có quy định về các danh mục, được thiết lập phục vụ cho các nhà quản trị doanh nghiệp, giúp cho nhà quản trị trong việc đưa ra các quyết định trong vấn đề kinh doanh. Vì vậy, khi tiến hành lập BCQT, các thông tin cần phải diễn đạt rõ ràng, dễ hiểu, mặt khác cần có sự thống nhất trong cách trình bày, diễn giải

Về tổ chức công tác kiểm tra kế toán: Xem xét, tăng cường thực hiện kiểm tra kế toán nội bộ có thể là hàng tháng để thuận tiện cho việc các sai sót trong tháng được phát hiện và sửa chữa kịp thời. Kiểm toán nội bộ của công ty nên chú ý đến các bút toán hạch toán nghiệp vụ phát sinh, vì các bút toán đều được hạch toán bằng phần mềm nên vấn đề đưa nhầm vào tài khoản do vô ý có thể xảy ra. Công ty cũng có thể áp dụng xây dựng thêm quy chế xử phạt có liên quan đến việc chấp hành các quy chế nội bộ tại công ty.

Về ứng dụng CNTT trong công tác kế toán: Việc ứng dụng CNTT đã góp phần hỗ trợ rất nhiều trong công tác kế toán. Công ty nên áp dụng sự tiến bộ của khoa học công nghệ vào công tác kế toán, đầu tư về trang thiết bị hiện đại hơn, như máy fax, máy in, nâng cấp phần mềm, tăng tốc độ xử lý, đảm bảo tính bảo mật của thông tin. Ngoài ra, để tạo nền tảng triển khai thực hiện tốt việc ứng dụng CNTT, công ty nên tổ chức

các buổi đào tạo cho nhân viên, nâng cao khả năng tin học.

7. Kết luận

Tổ chức công tác kế toán gồm các vấn đề chính: Tổ chức bộ máy kế toán; Tổ chức chứng từ kế toán; Tổ chức hệ thống tài khoản kế toán; Tổ chức hệ thống sổ kế toán; Tổ chức cung cấp thông tin kế toán; Tổ chức công tác kiểm tra kế toán và ứng dụng CNTT trong công tác kế toán. Có thể nói rằng, CNTT ảnh hưởng đến việc tổ chức công tác kế toán. Các công việc thủ công của kế toán được thay thế bằng CNTT cơ bản, từ các giai đoạn quy trình ban đầu như nhập liệu xử lý các bút toán. Trong môi trường thương mại điện tử, các hóa đơn điện tử cũng được sử dụng... Thông qua các yếu tố đó, nhóm tác giả đưa ra nhận xét về ưu điểm và những tồn tại trong tổ chức công tác kế toán tại Công ty TNHH Srithai Việt Nam và đề xuất các giải pháp giúp hoàn thiện tổ chức công tác kế toán trong điều kiện ứng dụng CNTT tại công ty.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Anh, P. T. L. (2021). *Hoàn thiện tổ chức công tác kế toán tại Công ty Cổ phần 32* (Luận văn thạc sĩ, Trường Đại học Công nghệ Giao thông vận tải, TP. Hồ Chí Minh).
- Bộ Tài chính. (2014). Thông tư số 200/2014/TT-BTC ban hành ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài Chính Hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp.
- Hiền, L. T. T. (2021). Hoàn thiện tổ chức công tác kế toán nhằm nâng cao chất lượng thông tin kế toán trong các doanh nghiệp nhỏ và vừa tỉnh Đồng Nai, *Tạp chí Công Thương - Các kết quả nghiên cứu khoa học và ứng dụng công nghệ*, Số 13 (tháng 6 năm 2021), 216-220.
- Hương, P. T. L. (2022). Tác động của cuộc cách mạng công nghệ 4.0 đối với lĩnh vực kế toán – kiểm toán tại Việt Nam, *Tạp chí Công Thương - Các kết quả nghiên cứu khoa học và ứng dụng công nghệ*, Số 12 (tháng 5 năm 2022), 348-351.
- Nguyễn, B. Đ. (2023). *Hoàn thiện tổ chức công tác kế toán tại Công ty TNHH Một thành viên Xổ số Kiến thiết Thành phố Hồ Chí Minh* (Luận văn thạc sĩ Kinh tế, Đại học Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh).

- Quỳnh, N. T. T. (2017). *Hoàn thiện tổ chức công tác kế toán tại Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Yên Thịnh* (Luận văn thạc sĩ, Trường Đại học Lao động – Xã hội, Hà Nội).
- Quốc hội (2015). Luật kế toán số 88/2015/QH13 ban hành ngày 20 tháng 11 năm 2015.
- Tuyên, L. Đ. & Hồng, N. T. T. (2011). *Giáo trình Tổ chức công tác kế toán trong doanh nghiệp*. Hà Nội: Nxb Tài chính.

**COMPLETING THE ORGANIZATION OF ACCOUNTING WORK AT
SRITHAI COMPANY LIMITED VIET NAM IN THE CONDITIONS OF
INFORMATION TECHNOLOGY APPLICATION**

Phan Thi Thu Hang

Nguyen Thi Vung

Dong Nai University

Corresponding Author: Phan Thi Thu Hang - Email: phanthuhang202@gmail.com

(Received: 16/5/2024, Revised: 30/5/2024, Accepted for publication: 21/6/2024)

ABSTRACT

Organizing accounting work plays an important role in the comprehensive development of the company. Organizing accounting work in the context of applying information technology has its own characteristics, which is different from organizing manual accounting work. Srithai Vietnam Co., Ltd. is an FDI company with large investment capital, so improving and perfecting the organization of accounting work under the impact of information technology is an urgent issue. Using the primary data collection method, the survey method through questionnaires with 11 accountants at Srithai Vietnam Co., Ltd., the researcher used Excel software to synthesize the survey questionnaires, process and analyze data according to research content. In addition, the researcher used secondary data collection methods such as: legal documents, Vietnamese accounting standards and regimes, textbooks on accounting work organization, documents on vouchers and books, and accounting reports at the company. The research results have evaluated the current situation at Srithai Vietnam Co., Ltd. and proposed some solutions in hope to improve the efficiency of accounting work in the context of applying information technology.

Keywords: Organization of accounting, information technology application, Srithai Vietnam